



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Tân Thạch - Châu Thành - Bến Tre

Tel: 84.75.3860265 - Fax: 84.75.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Số: 72/BC.ABT

Bến Tre, ngày 29 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

I/ Thông tin chung

1/ Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Anh: BENTRE AQUAPRODUCT IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK CO.
- Tên viết tắt: AQUATEX BENTRE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1300376365, do Sở KH & ĐT Bến Tre cấp ngày 04/04/2011
- Vốn điều lệ: 136.072.070.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2012: 384.504.437.996 đồng
- Địa chỉ: Trụ sở chính: Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.
 - + Điện thoại: 075. 3860 265
 - + Fax: 075. 3860 346
 - + Email: abt@aquatexbentre.com
 - + Website: www.aquatexbentre.com
- Mã cổ phiếu : ABT

2/ Quá trình hình thành và phát triển

a/ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre tiền thân là Xí nghiệp Đông lạnh 22 được UBND tỉnh Bến Tre thành lập năm 1977, cấp quản lý trực tiếp là Sở Thủy sản Bến Tre. Trong quá trình hoạt động, tên Công ty có thay đổi như sau: Từ 1977 đến 1988: Xí nghiệp Đông lạnh 22; Từ 1988 đến 1992: Liên hiệp các xí nghiệp thủy sản xuất khẩu Bến Tre; Từ 1992 đến 2003: Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre.

b/ Các sự kiện khác:

- Tháng 9/2006, Công ty được trao giải thưởng doanh nghiệp xuất sắc – “2006 Business Excellence Awards” do Báo Thương mại – Bộ Thương mại phối hợp với Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và các cơ quan thương vụ Việt Nam ở nước ngoài đề cử.
- Tháng 6/2006, mặt hàng ngêu nguyên con tầm gia vị của Công ty đạt huy chương vàng tại hội chợ Vietfish và vào vòng chung kết hội chợ Brussel 2006.
- Tháng 10/2007, được Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC) - Ngân hàng Nhà nước xếp hạng tín dụng tối ưu AAA .
- Tháng 12/2007, được trao giải thưởng “Doanh nghiệp Việt Nam uy tín chất lượng 2007” do Công ty quảng cáo hội chợ thương mại - Bộ Thương mại, Trung tâm nghiên cứu thị trường Châu Á Thái Bình Dương và Viện Quản lý tri thức về công nghệ bình chọn.
- Tháng 9/2008, được Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC)- Ngân hàng Nhà nước bầu chọn là 1 trong 20 DN tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2008.
- Tháng 11/2009, Tạp chí của Hiệp hội tiêu dùng Bồ Đào Nha đã công bố một kết quả khảo sát công nhận sản phẩm cá tra của Công ty có chất lượng tốt nhất so với các nhãn hiệu cá tra khác trên thị trường Bồ Đào Nha.
- Tháng 8/2010, được Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC) - Ngân hàng Nhà nước và Hãng thông tin Quốc tế Dun&Bradstreet (D&B) công nhận là 1 trong 20 doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2010.
- Tháng 12/2010, được Cục Hải quan Long An khen thưởng thành tích tiêu biểu chấp hành tốt pháp luật hải quan năm 2010, là 1 trong 12 doanh nghiệp đầu tiên được chọn thực hiện hải quan điện tử tại Cục Hải quan Long An, là 1 trong 10 DN được NAFIQAD chọn cấp chứng thư điện tử.

- Là một trong 11 doanh nghiệp ngành thủy sản cả nước được xếp vào top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam và là một trong 35 doanh nghiệp ngành thủy sản được xếp vào top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam (theo xếp hạng của Vietnam Report) trong năm 2011.

- Là một trong 3 doanh nghiệp có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2011 trong số 695 doanh nghiệp niêm yết trên cả 2 Sở GD&ĐT theo kết quả khảo sát từ cộng đồng nhà đầu tư tại Vietstock.vn từ ngày 23/11/2011- 31/12/2011.

- Được Bộ Công thương chọn là “DN xuất khẩu uy tín” liên tục từ năm 2006 đến năm 2011 do có uy tín trong kinh doanh, thành tích xuất khẩu và thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

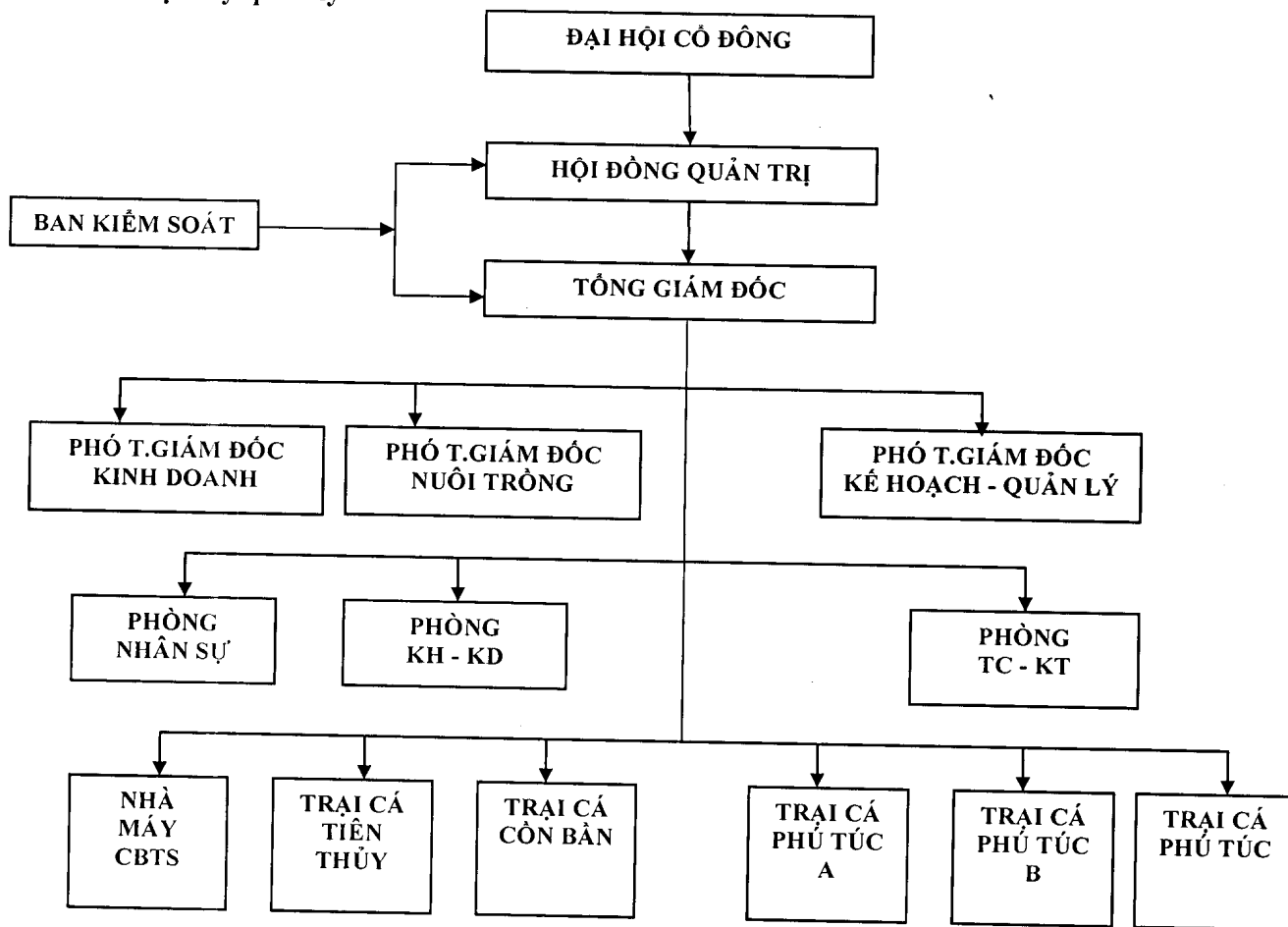
a/ **Ngành nghề kinh doanh:** Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản.

b/ **Địa bàn kinh doanh:** địa bàn tỉnh Bến Tre

4/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a/ **Mô hình quản trị:** Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

b/ **Cơ cấu bộ máy quản lý**



c/ **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

5/ Định hướng phát triển

a/ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để giữ vững tốc độ sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

b/ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Cung cấp giống cá tra đáp ứng 100% nhu cầu giống thả nuôi, đảm bảo kiểm soát chất lượng cá nuôi khép kín từ khâu con giống.
- Cải tiến kỹ thuật, gia tăng tỷ lệ sống cá ương, nuôi.
- Duy trì sản xuất đồng thời 2 nhóm sản phẩm nghêu và cá tra, mở rộng chủng loại và số lượng các mặt hàng chế biến có GTGT và hàng có chứng nhận.
- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá tiếp thị tập trung vào hệ thống truy xuất, vùng nguyên liệu đạt chứng nhận quốc tế, năng lực đáp ứng các đơn hàng dài hạn.
- Hoàn thiện các công cụ quản lý, tăng cường công tác quản trị rủi ro song song với quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Hoàn thiện chính sách lao động, tích cực đổi mới công tác tuyển dụng, đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm phát triển và ổn định nguồn nhân lực của Công ty.

c/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, Công ty còn phải gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

6/ Các rủi ro

Tuy ngành thủy sản Việt Nam đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế và có những yếu tố hỗ trợ tốt cho những năm tới nhưng ngành thủy sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn do những yếu tố bên ngoài và những yếu tố nội tại của ngành như các yếu tố:

a/ Rủi ro kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước và của các nước nhập khẩu có ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản. Khi kinh tế tăng trưởng, mức tiêu thụ thủy sản của người tiêu dùng cũng tăng và ngược lại,... do đó sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, lãi suất tiền gửi ngân hàng, tình hình lạm phát v.v... ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu của Công ty trên thị trường.
- Khi xảy ra lạm phát, Công ty phải tăng vốn lưu động, do đó làm giảm khả năng sinh lời có thể mang lại.

b/ Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:
 - + Nghêu: Sản lượng nghêu nuôi phụ thuộc vào nguồn giống tự nhiên nên trong các năm qua, do công tác bảo vệ nguồn lợi nghêu giống chưa tốt, chưa có biện pháp khai thác, bảo vệ và tái tạo phù hợp nên lượng nghêu giống xuất hiện ngày càng giảm. Trong quá trình nuôi, thời tiết nắng nóng kéo dài, môi trường ô nhiễm, xuất hiện tảo độc, v.v... cũng làm nghêu nuôi chết nhiều.
 - + Cá tra: Tình trạng phát triển thiếu quy hoạch dẫn đến tình trạng thừa thiếu cá trong từng thời điểm, nguy cơ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh phát triển. Không xảy ra dịch bệnh lớn, nhưng bệnh cá xảy ra thường xuyên, nhất là thời điểm giao mùa.
- Rủi ro về tỷ giá: Nguyên liệu đầu vào hạch toán bằng tiền đồng nhưng doanh thu là ngoại tệ nên khi tỷ giá có biến động tăng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ tăng và ngược lại.

c/ Rủi ro về thị trường tiêu thụ

- Việc xâm nhập vào các thị trường EU, Nhật và Mỹ vẫn còn nhiều rủi ro do sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật của các nước được áp dụng mạnh hơn, trong khi rào cản cũ vẫn có thể được tiếp tục duy trì
- Đối với sản phẩm cá tra, các nước Đông Nam Á đang nghiên cứu, phát triển nuôi cá da trơn nên sẽ trở thành các đối thủ mới của cá tra Việt Nam.

d/ Rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu

Trong hoạt động chế biến, xuất khẩu thủy sản thường xảy ra các rủi ro như qui cách chất lượng sản phẩm không phù hợp, sản phẩm bị trả lại, bị giảm giá; các rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển, phân phối sản phẩm v.v... tác động xấu đến hoạt động SXKD của Công ty.

e/ Rủi ro về luật pháp

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới,... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty.

f/ Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II/ Tình hình hoạt động trong năm

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% tăng, giảm so năm 2011	% đạt so kế hoạch năm 2012
1	Thành phẩm thủy sản	9.000 tấn	9.403 tấn	+ 2,09 %	104,48 %
2	Doanh thu thuần	700 tỷ đồng	634,180 tỷ đồng	- 4,32%	90,60%
3	Lợi nhuận trước thuế	90 tỷ đồng	86,074 tỷ đồng	-19,41%	95,64%
4	Lợi nhuận sau thuế		79,113 tỷ đồng	-20,71%	
5	Tỷ lệ cổ tức	50-60%	60%		
6	Lãi cơ bản trên CP		7.181 đồng	-10,39%	

2/ Tổ chức và nhân sự

2.1/ Danh sách Ban điều hành

2.1.1/ Ông Đặng Kiệt Tường – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/08/1959
- Nơi sinh: Xã Lương Phú – huyện Giồng Trôm – tỉnh Bến Tre
- Số CMND: 311619608
- Địa chỉ thường trú: 214A Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - . 1986 - 1990: NV và Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
 - . 1990 - 1995: Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
 - . 1995 - 1999: Phó Giám đốc Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
 - . 1999 - 2004: Giám đốc Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
 - . 2004 đến nay: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 341.670 cổ phần, chiếm 3,10% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

2.1.2/ Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/09/1960
- Nơi sinh: Xã Thành Thới B – huyện Mỏ Cày – tỉnh Bến Tre
- Số CMND: 320378140
- Địa chỉ thường trú: Xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác:
 - . 1988 - 1993: NV Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre

- . 1993 - 2000: Phó Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
- . 2000 - 2004: Giám đốc Nhà máy đông lạnh 22
- . 2004 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 40.924 cổ phần, chiếm 0,37 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Bà Nguyễn Thị Loan (Vợ) - Số cổ phần nắm giữ: 4.116 cổ phần (0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết)
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

2.1.3/ Ông Bùi Kim Hiếu - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/08/1971
- Nơi sinh: Bến Tre
- Số CMND: 320734123
- Địa chỉ thường trú: Xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy sản, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - . 1994 - 1996: Cán bộ Kỹ thuật Hội nuôi thủy sản Việt Nam
 - . 1996 - 2000: Nhân viên và Phó Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
 - . 2000 - đến nay: Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
 - . Từ 10/01/2012 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 37.488 cổ phần, chiếm 0,34 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

2.1.4/ Ông Phan Hữu Tài - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/10/1977
- Nơi sinh: Bến Tre.
- Số CMND: 320908725
- Địa chỉ thường trú: Xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác:
 - . 2002-2004: NV Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.
 - . 2004-10/01/2012: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.
 - . 10/01/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre.
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 7.380 cổ phần chiếm 0,07% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích công ty: Không

2.1.5/ Nguyễn Thị Ngọc Lê – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/12/1963
- Địa chỉ thường trú: Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:
 - . 1983 – 1985: NV Kế toán Sở Thủy sản Bến Tre
 - . 1985 – 1989: NV Kế toán Xí nghiệp Đông lạnh 22
 - . 1989 – 1997: Phó phòng Kế toán Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
 - . 1997 – 2004: Kế toán trưởng Công ty Đông lạnh thủy sản xuất khẩu Bến Tre
 - . 2004 đến nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 47.006 cổ phần, chiếm 0,43 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số cổ phần của những người có liên quan: Ông Nguyễn Văn Kiệt (Chồng) - Số cổ phần nắm giữ: 28.560 cổ phần (0,259% số cổ phần có quyền biểu quyết)
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

2.2/ Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 10/01/2012, HĐQT Công ty đã miễn nhiệm chức vụ phó Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Xuân Hùng đề nghị hưu theo chế độ, đồng thời bổ nhiệm Ông Bùi Kim Hiếu và Ông Phan Hữu Tài làm phó Tổng Giám đốc Công ty.

2.3/ Số lượng CB-NV - Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lượng CB-CN: 1.007 người.
- Công ty thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho người lao động như mua BHYT, trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, duy trì tốt hoạt động loa truyền thanh nội bộ, câu lạc bộ karaoke và rút thăm trúng thưởng vào dịp liên hoan tất niên, tiền lương - thưởng được cấp phát kịp thời, đúng và đầy đủ, chi bổ sung lương vào các dịp lễ lớn, chi tiền thưởng cuối năm cho người lao động,... Chính sách phúc lợi và các đãi ngộ khác như khám sức khỏe định kỳ, cấp tiền tham quan nghỉ mát, chính sách thai sản,... cũng được Công ty thực hiện tốt nhằm thể hiện sự gắn kết, quan tâm của Công ty đối với người lao động.

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a/ Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b/ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4/ Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	ĐVT: Đồng
			% tăng, giảm so với năm 2011
Tổng giá trị tài sản	478.108.949.971	516.133.213.855	+7,95%
Doanh thu thuần	662.822.051.719	634.180.318.830	-4,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	104.940.243.016	82.749.391.667	-21,15%
Lợi nhuận khác	1.861.081.248	3.325.114.812	+78,67%
Lợi nhuận trước thuế	106.801.324.264	86.074.506.479	-19,41%
Lợi nhuận sau thuế	99.782.842.787	79.112.873.890	-20,71%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	71,78%	83,48%	

b/ Các chỉ tiêu khác

<i>Các chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2011</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Ghi chú</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,24	3,29	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,99	2,38	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,18	0,26	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,34	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,85	4,62	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,38	1,23	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,21	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,16	0,13	

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần

- Số lượng cổ phần cổ phần đang lưu hành: 11.007.207 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

b/ Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/02/2013)

- Cơ cấu vốn cổ đông

<i>Stt</i>	<i>Danh mục</i>	<i>Số cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>Số lượng cổ đông</i>	<i>Cơ cấu cổ đông</i>	
					<i>Tổ chức</i>	<i>Cá nhân</i>
1	Cổ đông bên trong:	2.298.495	20,88	35		35
	HĐQT	2.007.942	18,24	4		4
	BKS	12.058	0,11	3		3
	Ban Tổng Giám Đ	85.792	0,78	3		3
	CB-CNV	192.703	1,75	25		25
2	Cổ đông bên ngoài:	8.708.712	79,12	1.176	66	1.110
	Trong nước	7.740.000	70,31	1.046	50	996
	Ngoài nước	968.712	8,80	130	16	114
3	Cộng:	11.007.207	100	1.211	77	1.145

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết

<i>Stt</i>	<i>Tên cổ đông</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số cổ phần nắm giữ</i>	<i>Tỷ trọng (%)</i>
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Tầng 5, số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.199.240	19,98
2	Nguyễn Thanh Nghĩa	23/28, đường D2, Cư xá Văn Thánh Bắc, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	1.362.592	12,38
3	Lương Thanh Tùng	37 Nguyễn An Ninh, P.2, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	605.476	5,50
4	Đoàn Thị Hồng Thúy	90 Hàng Buồm – Hà Nội	562.160	5,107

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 2.600.000 CP
- Liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm:
 - + Thời điểm thực hiện giao dịch: từ 20/2/2012 đến 23/3/2012
 - + Số lượng giao dịch: mua 51.100 CP
 - + Giá giao dịch: 35.000 - 36.000 đồng/CP, bình quân 35.584 đồng/CP
 - + Đối tượng giao dịch: qua khớp lệnh tại Sở GDCK TP. HCM

e/ Các chứng khoán khác: Không có

III/ Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a/ Tổng quan về hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh tình hình thế giới bất ổn với suy thoái kinh tế và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, kinh tế trong nước phục hồi chậm sau lạm phát và đang có dấu hiệu suy giảm, nhiều doanh nghiệp đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc phải tạm ngừng hoạt động,...nhưng Công ty vẫn đảm bảo được 2 chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐ về thành phẩm sản xuất và chia cổ tức, đồng thời đạt trên 90% chỉ tiêu doanh thu thuần và trên 95% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế. Qua đó tiếp tục khẳng định thương hiệu và vị thế của của Công ty trên thương trường qua một năm đầy khó khăn và biến động.

Trên cơ sở đó, Công ty cũng đã duy trì và tạo được các lợi thế về nguồn nguyên liệu, thị trường, hệ thống quản trị đặc thù, hoạt động nuôi, chế biến và xuất khẩu đạt chuẩn mực quốc tế, khả năng tự chủ về tài chính tốt, tính công khai và minh bạch trên thị trường cao là tiền đề tốt để duy trì hoạt động của Công ty trong các năm tiếp theo.

Đạt được các kết quả trên là do những chủ trương đúng đắn của Hội đồng quản trị, giải pháp điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc và sự nỗ lực lao động cần cù của 1.000 cán bộ công nhân. Bên cạnh các kết quả đạt được, Công ty cần phải khắc phục những hạn chế như: tỷ lệ sống cá giống ương đạt chưa cao, chưa rút ngắn được thời gian trị bệnh cá, tỷ trọng hàng GTGT còn thấp; cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật; có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại nhằm ổn định nhân lực mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b/ Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hàng GTGT tăng gấp 4 lần về lượng và giá trị so với cùng kỳ, chiếm 8,5 % kim ngạch XK.
- Thương hiệu Công ty phát triển tốt gắn với các sản phẩm được chứng nhận MSC CoC và GlobalGAP gia tăng về lượng và về giá trị.
- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của Công ty được xếp loại A qua đánh giá xếp loại cuối năm 2012 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (NAFIQAD) – Bộ NN & PTNT, đáp ứng các yêu cầu theo qui định của Việt Nam và các thị trường có yêu cầu tương đương nên được áp dụng chế độ kiểm tra giảm trong vòng 12 tháng.
- Tiếp tục được các tổ chức chứng nhận đánh giá và tái chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO, BRC, ASC/MSC CoC, GlobalGAP và ASC. Trại Cồn Bần của Công ty là một trong số các trại cá đầu tiên của Việt Nam đạt chứng nhận ASC. Đây là lợi thế cạnh tranh của Công ty để thâm nhập và mở rộng thị phần tại các thị trường có yêu cầu khắt khe về chất lượng như EU, Nhật, Mỹ,...
- Kết quả phản hồi của khách hàng qua khảo sát khách hàng định kỳ năm 2012 của Công ty cho thấy mức độ thoả mãn khách hàng rất cao: có 65,29% khách hàng hoàn toàn thoả mãn, 23,73% rất thoả mãn và 10,8% khá thoả mãn với chất lượng dịch vụ do Công ty cung cấp.
- Tập trung đầu tư lớn cho công tác nâng cấp điều kiện sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ được thực hiện tốt, đảm bảo hệ thống máy móc thiết bị hoạt động ổn định, hệ số sử dụng cao.
- Thực hiện 3 đợt chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ chia là 60%. ABT thuộc nhóm các công ty niêm yết dẫn đầu về mức cổ tức cao trong các năm qua.

2/ Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn:

+ Tài sản ngắn hạn năm 2012 của Công ty đạt 432 tỷ đồng, tăng 19,04% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2012 thì tiền, các khoản tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn chiếm đến 60%, hàng tồn kho và phải thu khách hàng chiếm 38%. Trong phần tiền, các khoản tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn thì khoản đầu tư cổ phiếu đã giảm mạnh từ 88 tỷ đồng xuống còn 59 tỷ đồng, phần tiền gửi và tương đương tiền lên đến 210 tỷ đồng, thể hiện sự lành mạnh và vững chắc về tài chính của Công ty. Phần phải thu giảm chứng tỏ khả năng thu hồi công nợ tốt của Công ty. Trong quý 4/2012, do khó khăn chung của ngành thủy sản, doanh thu của Công ty giảm nhẹ, phù hợp với lượng hàng tồn kho tăng trong kỳ cuối của năm 2012. Các khoản phải thu khó đòi không phát sinh trong kỳ.

+ Qua các năm, Công ty giữ tỷ trọng hàng tồn kho gần như nhau do Công ty quản lý tốt tồn kho trong khâu dự trữ nguyên vật liệu và thành phẩm, đồng thời đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, tránh tình trạng hàng tồn kho quá lâu.

- Tài sản dài hạn:

+ Tài sản dài hạn của Công ty giảm 31 tỷ đồng, tương đương với giảm 27,11% so với cùng kỳ năm 2011. Việc giảm tài sản dài hạn đến chủ yếu từ khoản đầu tư dài hạn, do các khoản đầu tư dài hạn đã được chuyển sang ngắn hạn hoặc thanh lý trong năm. Phần còn lại chủ yếu là khấu hao trong kỳ như mọi năm.

+ Hàng năm Công ty đầu tư 1,5 - 3 tỷ đồng để thay thế, duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị để đảm bảo sự hoạt động liên tục của dây chuyền công nghệ. Hiện tại nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18 tỷ đồng.

b/ Tình hình nợ phải trả

Trong cơ cấu nợ phải trả giai đoạn 2007 - 2012, nợ ngắn hạn là chủ yếu và chiếm tỷ trọng khá thấp trong cơ cấu tổng tài sản trung bình khoảng 20%. Năm 2012, Công ty có tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản ở mức 25% trong mức khá an toàn. Chiếm tỷ trọng lớn trong nợ ngắn hạn vẫn là vay ngân hàng, đến từ HSBC với lãi suất thấp 3,2% dùng để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù tăng đáng kể so với năm 2011 từ 27 tỷ đồng lên tới 94 tỷ đồng, nhưng không ảnh hưởng tới khả năng thanh toán của Công ty và không gây ra nhiều chi phí lãi vay, do lãi suất vay thấp. Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá VND/USD. Nhưng với việc tỷ giá ổn định trong thời gian dài và chính sách điều hành tỷ giá hiện tại của Chính phủ thì rủi ro tỷ giá này sẽ chỉ khoảng 1-3%. Biện pháp sử dụng vốn vay với lãi suất thấp được áp dụng trong năm 2012 tận dụng sự ổn định trong tỷ giá và với lợi thế có doanh thu bằng ngoại tệ nên Công ty có thể tránh được chi phí lãi vay, thậm chí tạo ra được một khoản doanh thu tài chính đáng kể từ các khoản tiền gửi.

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Triển khai xây dựng phần cứng và phần mềm hệ thống nuôi theo tiêu chuẩn ASC và đạt chứng nhận ASC tại Trại Cồn Bần.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các qui trình, thủ tục quản lý nội bộ trong lãnh vực tài chính kế toán, vật tư hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu, nhân sự.

- Phát động cuộc vận động thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty nhằm giảm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, điện, nước, vật tư, thức ăn, thuốc hoá chất, công cụ, dụng cụ, lao động, chi phí quản lý, ... góp phần giảm chi phí sản xuất trên cơ sở nhận thức của người lao động về tình hình khó khăn chung hiện nay.

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, gia tăng tỷ lệ sống và đảm bảo kiểm soát chất lượng cá nuôi.

- Duy trì tốt điều kiện sản xuất của nhà máy đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và điều kiện bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Mở rộng chủng loại và số lượng các mặt hàng xuất khẩu có chứng nhận và hàng chế biến có GTGT.

- Củng cố các khách hàng, thị trường truyền thống trên cơ sở khai thác tốt các phân khúc thị trường có tiềm năng phù hợp với thế mạnh của Công ty.

- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua việc tuân thủ tốt những qui định về bảo vệ môi trường, luật pháp, đảm bảo quyền lợi của người lao động.

5/ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Hoạt động SXKD của Công ty năm 2012 đã đi đúng hướng, phù hợp với tình hình kinh tế trong và ngoài nước, phù hợp với nội lực của Công ty; triển khai, thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, tuân thủ và chấp hành nghiêm các qui định của Pháp luật đảm bảo hoạt động SXKD an toàn và đạt hiệu quả.

- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức rõ các khó khăn thách thức và các thuận lợi và kịp thời đề ra các biện pháp có hiệu quả, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.

- Các chỉ số tài chính năm 2012 đều đạt cao so với mức bình quân của ngành, đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn và hiệu quả trong hoạt động, là năm thứ 6 liên tiếp cổ phiếu ABT duy trì mức giá cao trong số cổ phiếu các công ty ngành thủy sản đang niêm yết .

- Tiếp tục củng cố các lợi thế có được từ quá trình phát triển như chất lượng và thương hiệu sản phẩm, kinh nghiệm và năng lực, sự đoàn kết và quyết tâm của đội ngũ cán bộ công nhân, năng lực tài chính tích lũy.

2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ.

- Tất cả các quyết định kinh doanh và qui trình được xây dựng trên quan điểm thận trọng, vì lợi ích cao nhất của cổ đông, đề cao tính tuân thủ pháp luật và các quy tắc đạo đức kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát đánh giá rủi ro trong tất cả hoạt động, duy trì tốt các hoạt động kiểm soát nội bộ đối với việc tuân thủ các qui định quản lý, qui chế nội bộ đã được Công ty ban hành.

- Báo cáo nhanh kết quả hoạt động hàng tháng cho các thành viên HĐQT để các thành viên HĐQT cập nhật kết quả kinh doanh của tháng, tiến độ triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT.

3/ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

a/ Kế hoạch

- Thành phẩm thủy sản: 9.000 tấn;
- Doanh thu thuần: 650 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỷ đồng;
- Chia cổ tức: 40-60 %

b/ Định hướng

- Hoàn thiện và chú trọng đến các yếu tố phát triển bền vững từ nuôi trồng, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp.

- Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo bộ máy quản lý điều hành hoạt động chuyên nghiệp, trách nhiệm cao và có hiệu quả, cam kết mang lại lợi ích cho các cổ đông và cộng đồng.

- Thực hiện các biện pháp sử dụng tối ưu nguồn vốn để khai thác hiệu quả nguồn vốn, góp phần nâng cao lợi nhuận.

V/ Quản trị công ty

1/ Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/02/2013)

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
			Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Đặng Kiệt Tường - Chủ tịch HĐQT	3,10%			Không có
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT	0%	X		3
3	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Thành viên	12,379%	X		2
4	Ông Nguyễn Kim Long - Thành viên	0,006%	X	X	Không có
5	Ông Lê Bá Phương - Thành viên	2,750%	X	X	2

Số lượng thành viên HĐQT độc lập không điều hành và số lượng thành viên HĐQT độc lập đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, đảm bảo cho HĐQT độc lập với Ban điều hành.

b/ Các tiêu chuẩn thuộc HĐQT

HĐQT không thành lập các tiêu ban. Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho HĐQT theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty. HĐQT phân công, uỷ quyền cho từng thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty:

- Ông Đặng Kiệt Tường - Chủ tịch HĐQT: thường trực, điều hành chung hoạt động của HĐQT, trực tiếp điều hành hoạt động SXKD; theo dõi mãng nuôi trồng, chế biến thủy sản, phát triển thị trường và tiếp thị.

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT: theo dõi mãng tài chính, nguồn vốn, kiểm toán và chứng khoán.

- Ông Nguyễn Kim Long - thành viên HĐQT: theo dõi mãng pháp lý, kiểm soát nội bộ và chính sách Công ty.

- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - thành viên HĐQT: theo dõi mãng thiết bị, công nghệ, nhân sự, lương, thưởng, dự án đầu tư và xây dựng cơ bản.

- Ông Lê Bá Phương - thành viên HĐQT: theo dõi mãng vật tư, nhiên liệu, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan chức năng.

c/ Hoạt động của HĐQT

- Hoạt động của HĐQT:

+ Chịu trách nhiệm cao nhất trước các cổ đông trong việc lãnh đạo, kiểm tra giám sát và điều hành hoạt động của Công ty.

+ Hoạch định chính sách, phương hướng hoạt động an toàn và kiên trì định hướng này trong suốt năm trong bối cảnh hoạt động SXKD có nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

+ Họp định kỳ mỗi quý đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và xây dựng phương hướng, kế hoạch SXKD của Công ty trong từng quý. HĐQT nhận được các thông tin cập nhật, chính xác và kịp thời về tình hình SXKD trước các cuộc họp.

+ Ban hành qui chế làm việc của HĐQT, qui chế quản trị nội bộ Công ty, qui định trình tự thủ tục triệu tập, biểu quyết tại ĐHCĐ.

+ Giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty, trưởng các phòng ban và đơn vị trực thuộc trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Số lượng các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Kiệt Tường	Chủ tịch	6	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	P. Chủ tịch	6	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	6	100%	
4	Ông Nguyễn Kim Long	Thành viên	6	100%	
5	Ông Lê Bá Phương	Thành viên	6	100%	

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp: Đã ban hành các Nghị quyết

<i>Stt</i>	<i>Số Nghị quyết</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>
1	117/BB.HĐQT	31/03/2012	Bầu Chủ tịch/Phó Chủ tịch HĐQT
2	126/NQ.ABT	11/04/2012	Chia tạm ứng cổ tức đợt 1/2012 bằng tiền mặt
3	127/NQ.ABT	11/04/2012	- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD Quý 1 và phương hướng hoạt động Quý 2/2012. - Thông qua qui chế làm việc của HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016. - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016. - Bổ nhiệm Ông Đặng Kiệt Tường làm Tổng Giám đốc Công ty năm 2012-2013. - Thông qua thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2012-2016.
4	204/NQ. ABT	20/07/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2012 bằng tiền mặt.
5	205/NQ.ABT	20/07/2012	Thực hiện theo chủ trương của UBND huyện Giồng Trôm chuyển từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần đất Trại cá Cồn Bần.
6	273/NQ.ABT	18/10/2012	Tạm ứng cổ tức đợt 3/2012 bằng tiền mặt.
7	293/NQ.ABT	01/11/2012	Vay vốn ngân hàng.
8	305/NQ.ABT	22/11/2012	Gửi tiền vào các ngân hàng.

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành vừa tham gia các hoạt động chung của HĐQT và trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của ban điều hành theo mǎng công tác đã được HĐQT phân công.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Không có hoạt động của các tiểu ban. Thành viên HĐQT nắm bắt tình hình hoạt động Công ty thông qua báo cáo nhanh kết quả hoạt động hàng tháng do Công ty gửi trước ngày 10 của mỗi tháng.

f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Nguyễn Kim Long
- Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2/ Ban Kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu của BKS (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/02/2013)

<i>Stt</i>	<i>Thành viên BKS</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết</i>
1	Trần Dương Anh Việt	Trưởng BKS	0%
2	Võ Thị Thùy Nga	Thành viên	0,103%
3	Đặng Thị Bích Liên	Thành viên	0,006%

Trưởng BKS Trần Dương Anh Việt là thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán, không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo Tài chính của Công ty nên đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

b/ Hoạt động của BKS

- Số lượng các cuộc họp: từ tháng 4/2012 đến tháng 3/2013, BKS đã họp 5 lần gồm định kỳ hàng quý và họp thông qua Báo cáo hoạt động BKS năm 2012 trình ĐHCĐ thường niên 2013.
- Nội dung của các cuộc họp: phân công nhiệm vụ giám sát cho từng thành viên BKS, kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, tình hình tài chính, việc tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các vấn đề có liên quan. Sau mỗi lần họp, BKS đều lập Biên bản cuộc họp cùng các nhận xét và kiến nghị với Công ty.
- Kết quả kiểm tra, giám sát:

-- Tình hình hoạt động và tài chính:

+ Hoạt động kinh doanh: Năm 2012 dù có nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, phát huy tối đa các thuận lợi hiện có nên đã trụ vững. Tuy Công ty chưa đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHCĐ nhưng BKS vẫn đánh giá

cao kết quả mà HĐQT, Ban điều hành đạt được trong điều kiện nền kinh tế thế giới tiếp tục khủng hoảng, nợ công phát sinh tại Châu Âu, cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các doanh nghiệp,... và đặc biệt khi so sánh với kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành.

+ Tình hình nuôi và sản xuất thủy sản: Hoạt động nuôi trong năm gặp nhiều khó khăn về dịch bệnh, giá thức ăn tăng kéo theo chi phí nuôi tăng. Công ty đã triển khai nhiều giải pháp như tăng cường quản lý, kiểm tra nhân sự, qui trình kỹ thuật, tiết kiệm chi phí nuôi, quản lý môi trường và phòng bệnh cho cá nuôi, triển khai xây dựng phần cứng và phần mềm hệ thống nuôi theo tiêu chuẩn ASC tại trại Cồn Bần đáp ứng các tiêu chí nuôi bền vững,... để khắc phục khó khăn, duy trì hiệu quả trong hoạt động nuôi; Bên cạnh đó, công tác quản lý chế biến, chất lượng sản phẩm cũng được quan tâm đúng mức thông qua tổ chức sản xuất hợp lý, tận dụng hết công suất của thiết bị, tăng năng suất chế biến, thực hành tiết kiệm,... nên đã tạo ra được sản phẩm đạt chất lượng tốt, giảm được chi phí. Qua đó giúp Công ty giữ vững và đạt được kết quả nhất định trong hoạt động.

+ Tình hình bán hàng: Các hợp đồng kinh tế bán hàng được ký kết đúng quy định căn cứ theo tình hình nguyên liệu trên thị trường và nguồn nguyên liệu nuôi của Công ty. Trước tình hình khó khăn tại thị trường chính Châu Âu, đồng EUR sụt giảm so với USD, chính sách siết chặt tín dụng,... làm cho lượng hàng bán bị giảm, Công ty đã tổ chức thực hiện nhiều biện pháp giúp hạ giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh nên công tác tiêu thụ sản phẩm tiến triển tốt, đảm bảo sản xuất được liên tục. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xuất khẩu hiện nay còn phụ thuộc nhiều vào thị trường EU.

+ Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2012 đã trình bày trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2012. Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính 6 tháng, cuối năm của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, có đủ uy tín và trình độ theo quy định của pháp luật. Các kiến nghị của BKS qua thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý đều được Công ty xem xét và phản hồi kịp thời.

-- Việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ: Công ty tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, Báo cáo giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thông báo tạm ứng cổ tức,... đều được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website của Công ty. Qua đó cung cấp thông tin chính thống cho Cổ đông và nhà đầu tư.

-- Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty: thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao để mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Bám sát các mục tiêu, định hướng theo Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT đã quyết nghị, triển khai các nhiệm vụ cụ thể. Căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời để đạt được kết quả tốt nhất, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

-- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông: HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện chức năng giám sát. Các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo kết quả SXKD hàng quý, Báo cáo tài chính quý, báo cáo nhanh kết quả kinh doanh hàng tháng,... cùng các dữ liệu có liên quan đều được Ban Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ, kịp thời cho BKS.

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao thành viên HĐQT đã nhận trong năm 2012

<i>Stt</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số tiền (đồng)</i>
1	Đặng Kiệt Tường	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2	Nguyễn Thanh Tùng	P. Chủ tịch HĐQT	42.000.000
3	Nguyễn Kim Long	Thành viên	30.000.000
4	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	30.000.000
5	Lê Bá Phương	Thành viên	30.000.000

- Thù lao thành viên BKS đã nhận trong năm 2012

1	Trần Dương Anh Việt	Trưởng BKS	30.000.000
2	Võ Thị Thùy Nga	Thành viên	12.000.000
3	Đặng Thị Bích Liên	Thành viên	12.000.000

- Tiền lương, thưởng Ban Tổng Giám đốc đã nhận trong năm 2012

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lương (đồng)	Thưởng (đồng)
1	Đặng Kiệt Tường	Tổng Giám đốc	767.515.433	220.000.000
2	Nguyễn Văn Nhỏ	Phó T. Giám đốc	280.862.001	70.000.000
3	Bùi Kim Hiếu	Phó T. Giám đốc	294.770.265	85.000.000
4	Phan Hữu Tài	Phó T. Giám đốc	295.116.119	70.000.000

- Các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý: Không có

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Thanh Nghĩa	Cổ đông lớn và thành viên HĐQT	1.548.892	13,17	1.362.592	12,38	Bán
2	Nguyễn Thị Ngọc Lê	Kế toán trưởng	48.686	0,440	47.006	0,427	Bán
3	Nguyễn Thanh Loan	Người có liên quan	17.792	0,16	2	0	Bán
4	Quỹ tâm nhìn SSI	Cổ đông lớn	1.967.140	17,79	0	0	Bán
5	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSIIMF)	Cổ đông lớn	734.660	6,67	547.060	4,97	Bán
6	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Cổ đông lớn	2.411.070	21,90	2.199.240	19,98	Bán
7	Đoàn Thị Hồng Thúy	Cổ đông lớn	539.350	4,90	562.160	5,107	Mua

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm
Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa: - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc. - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Bến Tre.	Bán thép	43.658.246.759 đồng

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện đầy đủ

- Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty: Không có.

- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

+ HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên phối hợp nhằm liên tục đưa ra các chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác điều hành Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT

+ BKS thường xuyên trao đổi cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ điều lệ, quy chế trong hoạt động.

VI/ Báo cáo tài chính

1/ Ý kiến kiểm toán (Theo Công văn số: 0612383.CN/AISC-DN3 ngày 14/03/2013 của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. HCM – AISC)

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre từ trang 04 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



ĐẶNG KIẾT TƯỜNG
Chủ tịch HĐQT